

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2020

V/v: Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận và bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H1 sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hiện anh H1 đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến, cục C10, Bộ Công An; địa chỉ: Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn, bị đơn đều trình bày: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, theo chị H xác định do hai bên không hợp tính nết, anh H1 không có trách nhiệm với vợ con và vi phạm pháp luật; anh H1 xác định do anh vi phạm pháp luật, bị Tòa án kết án và phải chấp hành hình phạt tù nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay chị H và anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh H1 đồng ý.

Về con chung: Chị H, anh H1 xác định có hai con là Nguyễn Đức D sinh ngày 16/8/2008, Nguyễn Thị T. L sinh ngày 14/5/2012. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi dưỡng cháu L, đề nghị tạm giao cháu D cho bà Th (là mẹ anh H1) nuôi dưỡng trong thời gian anh H1 chấp hành hình phạt tù, khi nào anh H1 chấp hành xong hình phạt tù, bà Th có nghĩa vụ giao trả lại cháu D cho anh H1 nuôi dưỡng. Anh H1 đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, nhưng do anh đang chấp hành hình phạt tù nên tạm giao cho mẹ anh là bà Th nuôi dưỡng. Nếu được nuôi dưỡng các con chị H, anh H1 và bà Th không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu D, L cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị H, anh H1 không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Th trình bày: Chị H và anh H1 ly hôn, bà đề nghị giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng và tạm giao cháu D cho bà nuôi dưỡng trong thời gian anh H1 chấp hành hình phạt tù, khi nào anh H1 chấp hành xong hình phạt tù, bà có nghĩa vụ giao trả cháu D cho anh H1. Bà Th không yêu cầu chị H, anh H1 phải cấp dưỡng tiền trong thời gian bà tạm nuôi dưỡng cháu D.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Đề nghị xử cho chị H ly hôn anh H1; giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu D cho bà Th nuôi dưỡng trong thời gian anh H1 chấp hành hình phạt tù, khi nào anh H1 chấp hành hình phạt xong, bà Th có nghĩa vụ giao trả lại cháu D cho anh H1 nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào năm 2008 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh H1 ham chơi và vi phạm pháp luật. Quá trình giải quyết vụ

án chị H và anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn. Như vậy, HĐXX đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị H ly hôn anh H1.

[3]. Về con chung: Chị H, anh H1 có hai con là Nguyễn Đức D sinh ngày 16/8/2008 và Nguyễn Thị T. L sinh ngày 14/5/2012. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao cháu L cho chị được nuôi dưỡng và tạm giao cháu D cho bà Th nuôi dưỡng. Anh H1 đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng nhưng do anh đang chấp hành hình phạt tù nên đề nghị tạm giao cho mẹ anh là bà Th nuôi dưỡng. Sau khi xem xét nguyện vọng của các bên đương sự, ý kiến của các cháu D, L và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế cuộc sống của mỗi bên đương sự.

Xét các cháu D, L đều trên 07 tuổi; cháu D có nguyện vọng được ở với bố là anh H1, nên giao cho anh H1 nuôi dưỡng, do anh H1 đang chấp hành hình phạt tù nên tạm giao cho bà Th nuôi dưỡng. Đối với cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H, nên giao cho chị H nuôi dưỡng. Do mỗi bên nuôi dưỡng một con nên các bên đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Đối với việc bà Th tạm nuôi dưỡng cháu D trong thời gian anh H1 chấp hành hình phạt tù nhưng bà Th không yêu cầu chị H, anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu D, nên HĐXX không phải đặt ra để giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị H, anh H1 không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không phải đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức H1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T. L sinh ngày 14/5/2012 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu Nguyễn Đức D 16/8/2008 cho bà Nguyễn Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian anh Nguyễn Đức H1 chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến, khi nào anh H1 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến thì bà Th có nghĩa vụ giao trả lại cháu D cho

anh H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001927 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn

